

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ ĐÒN TAY CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN MUAY LỬA TUỔI 14-15 TẠI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU THỂ THAO CÔNG AN NHÂN DÂN

Trần Quân⁽¹⁾; Nguyễn Đức Toàn⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 05/03/2025

Ngày phản biện: 17/04/2025

Ngày đăng: 29/05/2025

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Đức Toàn

Email: ndtoan@uneti.edu.vn

Tóm tắt:

Trong thể thao thi đấu đối kháng, việc đánh giá thể lực của VĐV có vai trò vô cùng quan trọng giúp nâng cao hiệu quả huấn luyện vận động viên (VĐV) trẻ. Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp cơ bản lựa chọn được 07 test đủ tiêu chuẩn để đánh giá (SMTĐ) đòn tay của nam VĐV Muay lửa tuổi 14-15 tại Trung tâm HL&TD thể thao CAND. Trên cơ sở đó, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá SMTĐ đòn tay cho VĐV, đồng thời đánh giá thực trạng SMTĐ của đối tượng nghiên cứu thông qua so sánh với các VĐV của đội tuyển Thanh Hóa, Hà Nội. Kết quả cho thấy: ở hầu hết các test kiểm tra, giá trị trung bình kết quả kiểm tra của VĐV Trung tâm HL&TD CAND đều thấp hơn so với đội Hà Nội và Thanh Hóa. Điều này đặt ra đòi hỏi cần có các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng trên.

Từ khóa: Sức mạnh tốc độ đòn tay, nam VĐV, Muay, lửa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TD CAND.

Research on the current status of arm strength and speed of male Muay athletes aged 14-15 at the People's Public Security Sports Training and Competition Center

Tran Quan⁽¹⁾; Nguyen Duc Toan⁽²⁾

Summary:

In competitive sports, assessing the physical fitness of athletes plays an extremely important role in improving the effectiveness of training young athletes. The research process used basic research methods to select 07 qualified tests in assessing the speed power arm of male Muay athletes aged 14-15 at the People's Public Security Sports Training and Competition Center. On that basis, build standards for assessing speed power arm for athletes, and at the same time assess the current speed power status of the research subjects through comparison with athletes of the Thanh Hoa and Hanoi teams. The results show that: in most of the tests, the average test results of athletes of the People's Public Security Sports Training and Competition Center are lower than those of the Hanoi and Thanh Hoa teams. This requires appropriate solutions to overcome the above situation.

Keywords: Current situation, arm speed strength, male athlete, Muay, age 14-15, People's Police Sports Training and Competition Center.

Article Information:

Received: 05/03/2025

Review date: 17/04/2025

Published: 29/05/2025

Corresponding Author:

Nguyen Duc Toan

Email: ndtoan@uneti.edu.vn

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học FPT Hà Nội

⁽²⁾ThS, Trường Đại học KTKCN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc nghiên cứu thực trạng sức mạnh tốc độ đòn tay của nam vận động viên (VĐV) Muay lứa tuổi 14–15 tại Trung tâm HL&TĐ TT CAND là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Ở độ tuổi này, các em đang trong giai đoạn phát triển mạnh về thể chất, đặc biệt là sức mạnh và tốc độ – hai yếu tố then chốt trong kỹ thuật ra đòn của Muay.

Việc đánh giá đúng thực trạng SMTĐ đòn tay giúp huấn luyện viên nắm bắt được khả năng thực tế của VĐV, từ đó xây dựng chương trình tập luyện phù hợp, khoa học và cá nhân hóa hơn. Đồng thời, nghiên cứu này cũng là cơ sở để phát hiện những hạn chế trong huấn luyện hiện tại, điều chỉnh kịp thời giáo án nhằm nâng cao hiệu quả thi đấu. Ngoài ra, việc thu thập dữ liệu có hệ thống còn hỗ trợ công tác tuyển chọn, đào tạo và phát triển VĐV trẻ tài năng cho lực lượng CAND, góp phần xây dựng đội ngũ thể thao chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thi đấu trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, trên thực tế huấn luyện VĐV Muay lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm HL&TĐ TT CAND, vấn đề đánh giá thực trạng SMTĐ đòn tay của VĐV lại chưa được quan tâm phù hợp. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm HL&TĐ TT CAND là cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trung tâm HL&TĐ TT CAND, thời điểm năm 2023-2024.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn test đánh giá SMTĐ đòn tay cho nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ TT CAND

Tiến hành lựa chọn test đánh giá SMTĐ đòn tay thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả lựa chọn được 07 test.

Để có thể ứng dụng được các test trong thực

tế còn cần xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test trên đối tượng nghiên cứu.

1.1. Xác định tính thông báo của các test đánh giá SMTĐ đòn tay cho nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15

Việc xác định tính thông báo của các test được tiến hành thông qua xác định hệ số tương quan thứ bậc giữa kết quả kiểm tra của 07 test với thành tích thi đấu của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15 (trong đó lứa tuổi 14 có 8 VĐV, lứa tuổi 15 có 8 VĐV; tiến hành thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm và xếp hạng).

Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Kết quả kiểm tra tỷ lệ thuận với thành tích thi đấu của nam VĐV Võ Muay. Thông qua phân tích cho thấy: Cả 07 test đều có tính thông báo cao, đạt hệ số tương quan r từ 0,79 @ 0,85 ở ngưỡng xác suất $P < 0,05$ thỏa mãn yêu cầu tính thông báo có $P > 0,60$ với $P < 0,05$, nghĩa là bảo đảm tính thông báo sử dụng trong đánh giá SMTĐ đòn tay cho đối tượng nghiên cứu.

1.2. Xác định độ tin cậy của các test đánh giá sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15

Khi xác định được 07 test đánh giá SMTĐ đòn tay cho nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15 đảm bảo tính thông báo, chúng tôi tiếp tục xác định độ tin cậy của các test bằng phương pháp test lặp lại cho cả 2 độ tuổi 14 và 15. Phương pháp và điều kiện lặp test như nhau ở cả 2 lần lặp test. Thời gian thực hiện test lặp lại được tiến hành trong cùng một buổi và đảm bảo sao cho ở lần lặp test thứ hai người tập được hồi phục hoàn toàn. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Cả 07 test đánh giá SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15 đều có tương quan mạnh đạt $r > 0,80$ ngưỡng $P < 0,05$, nghĩa là đảm bảo độ tin cậy sử dụng trên đối tượng nghiên cứu.

Như vậy, qua các bước nghiên cứu, chúng tôi lựa chọn được 7 test đủ tiêu chuẩn trong đánh giá SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ TT CAND.

2. Đánh giá thực trạng SMTĐ đòn tay cho nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ TT CAND

Để đánh giá đúng thực trạng trình độ SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15

Bảng 1. Hệ số tương quan của các test đánh giá SMTĐ đòn tay với thành tích thi đấu của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ thể thao CAND

TT	Nội dung kiểm tra	Hệ số tương quan theo lứa tuổi		
		Tuổi 14 (n = 08)	Tuổi 15 (n = 08)	P
Test 1	Đấm 2 tay vào bàn đấm 15s (số lần)	0.83	0.84	<0.05
Test 2	Đấm 2 tay liên tục có đeo bao chì 1kg vào cổ tay 15s (số lần)	0.82	0.82	<0.05
Test 3	Đấm móc 2 tay trước, đấm thẳng tay sau, đá đạp chân trước vào đích 30s (số lần)	0.79	0.79	<0.05
Test 4	Đấm thẳng 2 tay trước sau, đá tạt chân trước vào đích 30s (số lần)	0.83	0.84	<0.05
Test 5	Di chuyển đấm 2 đích 20s (số lần)	0.79	0.79	<0.05
Test 6	Tiến lùi đánh cùi chỏ liên tục 15s (lần)	0.84	0.84	<0.05
Test 7	Tại chỗ sử dụng đòn đấm thẳng thấp cao liên tục vào bao 30s (lần)	0.84	0.85	<0.05

Bảng 2. Hệ số tương quan giữa 2 lần lập test của các test đánh giá SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ thể thao CAND

Test	Lứa tuổi 14 (n = 08)			Lứa tuổi 15 (n = 08)		
	Lần 1 ($\bar{x} \pm \delta$)	Lần 2 ($\bar{x} \pm \delta$)	r	Lần 1 ($\bar{x} \pm \delta$)	Lần 2 ($\bar{x} \pm \delta$)	r
Test 1	24.88 $\pm$ 1.25	24.4 $\pm$ 1.7	0.88	25.88 $\pm$ 1.25	25.45 $\pm$ 1.7	0.90
Test 2	22.5 $\pm$ 1.96	22.8 $\pm$ 1.86	0.84	23.5 $\pm$ 1.96	23.8 $\pm$ 1.86	0.85
Test 3	5.24 $\pm$ 1.04	5.38 $\pm$ 1.74	0.91	5.83 $\pm$ 1.29	6.85 $\pm$ 1.23	0.85
Test 4	7.41 $\pm$ 1.21	7.25 $\pm$ 1.18	0.87	7.98 $\pm$ 1.31	7.95 $\pm$ 1.38	0.84
Test 5	24.24 $\pm$ 1.04	24.38 $\pm$ 1.74	0.86	25.13 $\pm$ 1.31	25.25 $\pm$ 1.33	0.87
Test 6	29.7 $\pm$ 1.51	29.5 $\pm$ 1.41	0.87	31.38 $\pm$ 1.51	31.13 $\pm$ 1.36	0.87
Test 7	33.4 $\pm$ 1.43	33.25 $\pm$ 1.28	0.84	35.63 $\pm$ 1.41	35.75 $\pm$ 1.58	0.85

thuộc Trung tâm HL&TĐ TT CAND, chúng tôi sử dụng 7 test đánh giá SMTĐ đòn tay đã lựa chọn, tiến hành kiểm tra và so sánh trình độ SMTĐ đòn tay với một số đơn vị có phong trào tập luyện Muay phát triển mạnh ở Miền Bắc Việt Nam như Hà Nội và Thanh Hóa. Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 3.

Khi so sánh trình độ SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ TT CAND với VĐV Đội tuyển Hà Nội và Đội tuyển Thanh Hóa cho thấy: Ở hầu hết các test

kiểm tra, giá trị trung bình kết quả kiểm tra của VĐV Trung tâm HL&TĐ TT CAND đều thấp hơn so với đội Hà Nội và Thanh Hóa; sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở test 1, 4, 6 và test 7 ở lứa tuổi 14 và test 1, 3, 6 và test 7 ở lứa tuổi 15 ($P < 0.05$). Như vậy có thể thấy, kết quả kiểm tra SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm HL&TĐ TT CAND thấp hơn so với VĐV đội tuyển Hà Nội và Thanh Hóa. Cần có các giải pháp phù hợp để tác động cải thiện vấn đề này.

Bảng 3. Thực trạng sức mạnh tốc độ đòn tay của nam VĐV Muay lưả tuổi 14-15, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao CAND

Test	Kết quả kiểm tra			So sánh		
	CAND ($\bar{x} \pm \delta$) (1)	Hà Nội ($\bar{x} \pm \delta$) (2)	Thanh Hóa ($\bar{x} \pm \delta$) (3)	t ₁₋₂	t ₂₋₃	t ₁₋₃
Lưả tuổi 14						
Test 1	24.88 ± 1.25	25.45 ± 1.7	25.26 ± 1.67	2.33*	1.08	2.26*
Test 2	22.5 ± 1.96	23.86 ± 1.86	23.66 ± 1.73	1.06	1.27	1.33
Test 3	5.24 ± 1.04	5.58 ± 1.74	5.47 ± 1.81	1.21	1.25	1.31
Test 4	7.41 ± 1.21	7.65 ± 1.18	7.61 ± 1.22	2.41*	1.43	2.38*
Test 5	24.24 ± 1.04	24.88 ± 1.74	24.68 ± 1.76	1.36	1.45	1.30
Test 6	29.7 ± 1.51	30.5 ± 1.41	30.48 ± 1.45	2.41*	1.38	2.47*
Test 7	33.4 ± 1.43	34.25 ± 1.28	34.33 ± 1.31	2.25*	1.33	2.08*
Lưả tuổi 15						
Test 1	25.88 ± 1.25	26.45 ± 1.7	26.65 ± 1.56	2.37*	1.25	2.38*
Test 2	23.5 ± 1.96	24.8 ± 1.86	24.79 ± 1.67	1.35	1.31	1.41
Test 3	5.83 ± 1.29	6.85 ± 1.23	6.45 ± 1.28	2.38*	1.46	2.53*
Test 4	7.98 ± 1.31	8.25 ± 1.38	8.33 ± 1.43	1.16	1.22	1.58
Test 5	25.13 ± 1.31	26.25 ± 1.33	26.36 ± 1.41	1.52	1.38	1.61
Test 6	31.38 ± 1.51	32.13 ± 1.36	32.23 ± 1.39	2.39*	1.33	2.39*
Test 7	35.63 ± 1.41	36.75 ± 1.58	36.65 ± 1.52	2.33*	1.56	2.43*

KẾT LUẬN

Nghiên cứu lựa chọn được 7 test đủ tiêu chuẩn đánh giá SMTĐ đòn tay của nam VĐV Muay lưả tuổi 14-15 Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao CAND. Kết quả đánh giá thực trạng SMTĐ của đối tượng nghiên cứu cho thấy: ở hầu hết các test kiểm tra, giá trị trung bình kết quả kiểm tra của VĐV Trung tâm HL&TĐ TT CAND đều thấp hơn so với đội Hà Nội và Thanh Hóa. Cần có các giải pháp phù hợp để khắc phục vấn đề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic I. V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, (Dịch: Phạm Ngọc Trâm), Nxb TĐTT, Hà Nội
2. Bandarevski I. A (1970), *Độ tin cậy của các test thực nghiệm trong thể thao*, Nxb TĐTT, Mátxcova.

3. Harre D (1996), *Học thuyết huấn luyện*, (Dịch: Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiền), Nxb TĐTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

7. Nguyễn Tuấn Đăng; Vũ Tiến Thành

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện Cầu lông ngoại khóa nâng cao thể lực cho học sinh Trường Trung học cơ sở Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

15. Đỗ Xuân Đoàn, Lý Đức Trường

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường sĩ quan Lục quân 1

21. Trần Quân; Nguyễn Đức Toàn

Nghiên cứu thực trạng sức mạnh tốc độ đòn tay của nam vận động viên Muay lữa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân

25. Sun Thea, Đậu Thị Lợi; Đỗ Thùy Giang

Nghiên cứu lựa chọn bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện cho nam vận động viên Bóng đá U13, Trung tâm đào tạo Bóng đá Quốc gia Tonle Bati, Campuchia

31. Vũ Anh Tuấn; Nguyễn Anh Tú; Lê Hoài Nam

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nữ vận động viên Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội

37. Nguyễn Danh Bắc; Nguyễn Xuân Thành

Thực trạng sử dụng các kỹ thuật đánh bóng của nam vận động viên Quần vợt lứa tuổi 14 -16

41. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo đặc điểm giới tính

45. Nguyễn Đức Doanh; Lê Cảnh Khôi

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động dạy học môn Tâm lý học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

49. Phùng Hoài Nam; Nguyễn Cẩm Ninh

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển thể lực cho sinh viên Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia

57. Phạm Hữu Thật

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả các bài tập phát triển khả năng linh hoạt cho võ sinh Vovinam lứa tuổi Trung học cơ sở tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

63. Nguyễn Thanh Tùng; Nguyễn Trường Giang; Nguyễn Ngọc Sơn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên

69. Huỳnh Thị Thủy Uyên; Nguyễn Thái Huy Vũ

Động cơ và đánh giá của người tham gia hoạt động du lịch thể thao biển tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

74. Nguyễn Văn Ảnh; Đinh Quang Ngọc; Đinh Khánh Thu; Nguyễn Hải Bằng

Thực trạng tập luyện thể dục thể thao thường xuyên của các nhóm đối tượng người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

80. Ngô Hải Hưng

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới truyền thông thương hiệu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trên các kênh mạng xã hội

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

3. Nguyen Thi Thu Quyet

Tasks and solutions for developing high-performance sports and professional sports by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

7. Nguyen Tuan Dang; Vu Tien Thanh

Solution to develop extracurricular badminton training movement to improve physical fitness for students of Trang Ha Secondary School, Tu Son, Bac Ninh

15. Do Xuan Doan, Ly Duc Truong

Current status of physical development for Lao military students at Army Officer School 1

21. Tran Quan; Nguyen Duc Toan

Research on the current status of arm strength and speed of male Muay athletes aged 14-15 at the People's Public Security Sports Training and Competition Center

25. Sun Thea, Dau Thi Loi; Do Thuy Giang

Study on selecting exercises to promote active recovery after training for male U13 football athletes, Tonle Bati National Football Training Center, Cambodia

31. Vu Anh Tuan; Nguyen Anh Tu; Le Hoai Nam

Building standards for assessing the strength and speed of front kicks for female Taekwondo athletes aged 12-14 at the Hanoi Sports Training and Competition Center

37. Nguyen Danh Bac; Nguyen Xuan Thanh

Current status of using hitting techniques of male tennis players aged 14-16

41. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung

Mental health status of students at Bac Ninh Sport University according to gender characteristics

45. Nguyen Duc Doanh; Le Canh Khoi

Orientation of scientific research to serve teaching activities of Sports Psychology at Bac Ninh Sports University

49. Phung Hoai Nam; Nguyen Cam Ninh

Current status of factors affecting physical development of students at the University of Education - National University

57. Pham Huu That

Application and evaluation of the effectiveness of flexibility development exercises for Vovinam students of secondary school age in Lien Chieu District, Da Nang City

63. Nguyen Thanh Tung; Nguyen Truong Giang; Nguyen Ngoc Son

Current status of factors affecting extracurricular sports activities of students at Thai Nguyen University of agriculture and forestry

69. Huynh Thi Thuy Uyen; Nguyen Thai Huy Vu

A study on the motivation and evaluation of participants in marine sports tourism activities in Nhatrang city, Khanhhoa province

74. Nguyen Van Anh; Dinh Quang Ngoc; Dinh Khanh Thu; Nguyen Hai Bang

Current situation of regular physical exercise and sports practice among different population groups in bac ninh province

80. Ngo Hai Hung

Current status of factors affecting the brand communication of bac ninh sports University on social networking channels



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417
e-ISSN 3030-4822

Số 3 - 2025
(07)

